

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HT  
TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19.02.2021

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ph Đ Kh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Quang S và bà Trần Thị Ng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Th – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HT.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, tỉnh BT tham gia phiên tòa:**  
Bà Hoàng Thị Kim Tr – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 274/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020, về việc: “*Tranh chấp ly hôn*,” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXX- HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/QĐST- HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị A, sinh năm: 1970. Địa chỉ: Thôn ĐT, xã TH, huyện HT, tỉnh BT.(vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Diệp Hồng H, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Địa chỉ: Thôn Đ, xã TH, huyện HT, tỉnh BT. (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Dương Thị A trình bày:***

Giữa chị Dương Thị A và anh Diệp Hồng H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1993 nhưng đến ngày 09/10/2000 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã TH. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau và anh Diệp Hồng H đã đánh chị Dương Thị A nhiều lần. Nguyên nhân là do anh Diệp Hồng H thường xuyên uống rượu, không lo cho gia đình, không có trách nhiệm gì với gia đình và khi chị A góp ý thì anh H chửi mắng chị A nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung được. Do đó, chị Dương Thị A đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Diệp Hồng H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng chị A và anh H có 02 con chung là: Cháu Diệp Thị Cẩm Nh, sinh năm 1994 và Diệp Tấn T, sinh năm 1998. Cả hai cháu đều trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên chị Dương Thị A không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Dương Thị A tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị đơn anh Diệp Hồng H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không trình bày ý kiến và cũng không tham gia phiên tòa.

*Đại diện VKSND huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Đối với đương sự thì nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; Bị đơn là anh Diệp Hồng H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, thấy rằng giữa chị Dương Thị A và anh Diệp Hồng H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1993 nhưng đến ngày 09/10/2000 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã TH. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau và anh Diệp Hồng H đã đánh chị Dương Thị A nhiều lần. Nguyên nhân là do anh Diệp Hồng H thường xuyên uống rượu, không lo cho gia đình, không có trách nhiệm gì với gia đình và khi chị A góp ý thì anh H chửi mắng chị A nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị A ly hôn với anh H. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên đề nghị Hội đồng xét xử cần được chấp nhận.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy;

[1] *Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của tòa án:* Hội đồng xét xử thấy rằng đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HT.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Hơn nữa, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn là anh Diệp Hồng H không trình bày ý kiến và cũng không tham gia tố tụng nên xác định bị đơn đã từ bỏ các quyền tham gia tố tụng của mình. Do đó, tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Theo lời trình bày của nguyên đơn cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, xác định giữa chị Dương Thị A và anh Diệp Hồng H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1993 nhưng đến ngày 09/10/2000 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã TH. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau và anh Diệp Hồng H đã đánh chị Dương Thị A nhiều lần. Nguyên nhân là do anh Diệp Hồng H thường xuyên uống rượu, không lo cho gia đình, không có trách nhiệm gì với gia đình và khi chị A góp ý thì anh H chửi mắng chị A nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị A ly hôn với anh H. Nay chị A xác định tình cảm giữa chị A và anh H không còn, không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Dương Thị A ly hôn với anh Diệp Hồng H.

Theo biên bản xác minh tại nơi cư trú ngày 04/12/2020, có xác nhận của UBND xã TH đã khẳng định nội dung trình bày của nguyên đơn là đúng sự thật. Giữa chị Dương Thị Anh và anh Diệp Hồng H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1993 nhưng đến ngày 09/10/2000 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã TH. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau và anh Diệp Hồng H đã đánh chị Dương Thị A nhiều lần. Nguyên nhân là do anh Diệp Hồng H thường xuyên uống rượu rồi kiếm chuyện gây sự, chửi mắng chị Dương Thị A và thậm chí đã đánh chị Dương Thị A nhiều lần nên hành vi của anh H đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị A và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng chị A và anh H có 02 con chung là: Cháu Diệp Thị Cẩm Nh, sinh năm 1994 và Diệp Tấn T, sinh năm 1998. Tuy nhiên, cả hai cháu đều đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về chia tài sản và nợ chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Dương Thị A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 218, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**-Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị A.

*Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Dương Thị A và anh Diệp Hồng H.

*Về con chung:* Các con chung đều trên 18 tuổi và có khả năng lao động; Dương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về tài sản chung:* Dương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị Dương Thị A phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0001908 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT.

3. Án xử công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Án có hiệu lực theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

-TAND tỉnh BT;  
-VKSND huyện HT;  
-THA dân sự huyện HT;  
-Các đương sự;  
-Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ph Đ Kh**